

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2468** /TCS-VP

Cám Phả, ngày 07 tháng 6 năm 2022

V/v Thay đổi mức phân phối lợi nhuận
và trích lập các quỹ năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin

- Mã chứng khoán: TC6

- Địa chỉ: Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh

- Điện thoại: 0203 3862062

Pax: 0203 3863936

- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Trung Thành

2. Nội dung thông tin công bố: Thay đổi mức phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

- Lý do: Công ty đánh giá lại và thay đổi mức phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Xếp loại doanh nghiệp năm 2021 tại Quyết định số 903/QĐ-TKV ngày 03/6/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và quy định của Pháp luật có liên quan.

3. Thông tin này được đăng tải trên trang thông tin điện tử Công ty vào ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại địa chỉ Website: www.cocsau.com, mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP (Th03).

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- Nghị quyết điều chỉnh phân phối lợi nhuận 2022.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
THỦ KÝ CÔNG TY



Nguyễn Trung Thành

Số: 75 /NQ-HĐQT

Cầm Phả, ngày 07 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2021

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22 tháng 4 năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-TKV ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động công ty mẹ TKV và các công ty con, công ty có vốn đầu tư của TKV;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin số 48/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022; Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 06/5/2022 của HĐQT Công ty về việc phân phối lợi nhuận năm 2021;

Căn cứ Văn bản số 1608/TKV-KS ngày 15/4/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam v/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-TKV ngày 03/6/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc Xếp loại doanh nghiệp năm 2021;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-TCS ngày 14/4/2022 của HĐQT Công ty

Căn cứ Biên bản số 14/BB-HĐQT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh phân phối lợi nhuận năm 2021 Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin như sau:

TT	DIỄN GIẢI	SỐ TIỀN (đồng)	TỶ LỆ
	Lợi nhuận sau thuế	37.609.205.512	100 %
-	Chia cổ tức 4,5% /cổ phiếu	14.623.247.250	38,88%
-	Lợi nhuận được trích bổ sung các quỹ	20.084.329.583	53,40%
	- Quỹ khen thưởng (80%)	16.067.463.666	
	- Quỹ Phúc lợi (20%)	4.016.865.917	
-	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	2.901.628.679	7,72%

* Lý do: Công ty đánh giá lại và thay đổi mức phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Quyết định số 903/QĐ-TKV ngày 03/6/2022 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc Xếp loại doanh nghiệp năm 2021: Công ty xếp loại C.

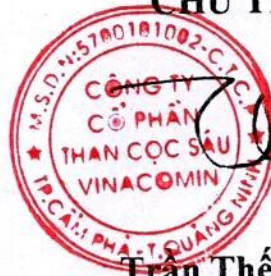
Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 55/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin về việc phân phối lợi nhuận năm 2021.

Điều 3. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty chỉ đạo, thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban giám đốc (e-copy);
- Đảng ủy, Công đoàn (e-copy);
- Phòng KTTC, TCLĐ, KH, TBK;
- Website Công ty (CBTT);
- Lưu HĐQT (Th08).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành



Số **903** /QĐ-TKV

Hà Nội, ngày **03** tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xếp loại doanh nghiệp năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính Phủ về việc giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ quy định Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính Phủ;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-TKV ngày 22/12/2020 của TKV về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động Công ty mẹ TKV và các công ty con, Công ty có vốn đầu tư của TKV;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HDTV ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn,

QUYẾT ĐỊNH:

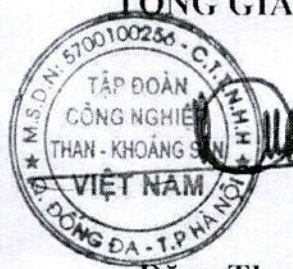
Điều 1. Xếp doanh nghiệp năm 2021 đối với Công ty cổ phần Than Cọc sáu - Vinacomin đạt loại C.

Điều 2. Các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng ban: TCNS, KSNB, KTTC, KH, Quản lý vốn Tập đoàn; Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Cọc sáu - Vinacomin, Giám đốc Công ty cổ phần Than Cọc sáu - Vinacomin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2 (e-copy);
- HDTV (b/c, e-copy);
- Ban KS TKV (e-copy);
- P.TGD Lê Quang Dũng (e-copy);
- KTT Đặng Thị Hương (e-copy);
- Các Ban: KTTC, TCNS, KH, QLV(e-copy);
- Lưu VT, Ban KS.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thanh Hải

Số: 48 /NQ-ĐHĐCĐ

Cầm Phả, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CỘC SÁU-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin đã được sửa đổi, bổ sung và nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 22/4/2021;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2022 họp ngày 26/4/2022,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin, bao gồm:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021				
			KẾ HOẠCH ĐẦU NĂM	KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ % SO VỚI	
						KH ĐẦU NĂM	KHĐC
1	Đất đá bốc xúc	M ³	22.420.000	19.400.000	19.399.939	86,5	100,0
2	Than sản xuất	Tấn	3.000.000	2.752.000	2.754.972	91,8	100,1
a	Than khai thác bóc vỉa	Tấn	1.900.000	1.652.000	1.652.256	86,9	100,0
b	Than sạch từ ĐDLT	Tấn	1.100.000	1.100.000	1.102.715	100,2	100,2
3	Hệ số bóc đất sản xuất	M ³ /tấn	11,80	11,74	11,74	99,5	100,0
4	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	2.980.000	2.511.000	2.510.724	84,2	100,0
5	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.859.337	2.660.154	2.678.585	93,6	100,7
-	Trong đó: D.thu than	Tr.đ	2.856.337	2.657.154	2.661.690	93,2	100,2
6	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đ	48.476	59.382	53.711	110,8	90,45
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	22.909	71.575	48.936	213,6	68,3
8	Tiền lương bình quân	1000đ/ngtháng	9.622	9.376	8.915	92,7	95,1

1.2. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2022, gồm các chỉ tiêu chính sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KHỐI LƯỢNG
1	Đất đá bóc xúc	M ³	22.230.000
2	Than nguyên khai	Tấn	1.900.000
3	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	1.100.000
*	Hệ số bóc	M ³ /tấn	11,70
4	Than tiêu thụ	Tấn	2.980.000
5	Doanh thu tổng số	Triệu đồng	3.153.614
	Trong đó: Doanh thu than	Triệu đồng	3.153.614
6	Kế hoạch đầu tư xây dựng	Triệu đồng	16.633
7	Kế hoạch tuyển dụng lao động	Người	132
8	Tiền lương bình quân	1.000đ/người/tháng	9.902
9	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.616
10	Dự kiến chi trả cổ tức	%	≥3

Đại hội ủy quyền cho HĐQT, Ban điều hành Công ty căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh kế hoạch SXKD và kế hoạch ĐTXD năm 2022 cho phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, lợi ích của các cổ đông và Công ty.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Tài sản ngắn hạn : 760,080 tỷ đồng.
2. Tài sản dài hạn : 1.030,001 tỷ đồng.
3. Tổng cộng tài sản : 1.790,082 tỷ đồng.
4. Nợ phải trả : 1.425.471 tỷ đồng.
5. Vốn chủ sở hữu : 364,610 tỷ đồng.
6. Tổng lợi nhuận trước thuế : 48,936 tỷ đồng.
7. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
 - Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần) : 0,65.
 - Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH (lần) : 3,86.
 - Vòng quay vốn lưu động (DDT/VLĐ) (lần) : 4,12.
 - Vòng quy hàng tồn kho (DTT/HTK) (lần) : 6,02.
 - Chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) (%) : 11,50.

+ Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA) : 2,15.

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ TIỀN	TỶ LỆ (%)
1.	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đồng	48.936	100
2.	Thuế TNDN	Triệu đồng	11.327	23,15
3.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	37.609	76,85
3.1	Chia cổ tức (4,5%)	Triệu đồng	14.623	
3.2	Lợi nhuận còn lại được trích bổ sung các quỹ	Triệu đồng	22.986	
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>22.732</i>	
-	<i>Quỹ thưởng Người quản lý Công ty</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>254</i>	

Điều 4. Thông qua việc thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trường ban KS chuyên trách, tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022.

4.1. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền thù lao của thành viên HĐQT, BKS và tiền lương của Trường ban KS chuyên trách, tiền lương Người quản lý Công ty năm 2021;

a) Tiền thù lao của các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2021

- 05 Thành viên HĐQT của Công ty : 271.920.000 đồng.

- 03 Thành viên Ban Kiểm soát của Công ty : 141.760.000 đồng.

Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS : 413.680.000 đồng.

Bảng chữ: (Bốn trăm mười ba triệu sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

b) Tiền lương chi trả đối với Trường ban Kiểm soát chuyên trách 04 tháng của năm 2021 (từ tháng 01+4/2021) là 123.979.000 đồng.

c) Tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2021: 1.911.666.000 đồng.

4.2. Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS năm 2022

a) Mức thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2022

STT	Chức danh	Mức thù lao hàng tháng (VNĐ/người)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000 x 20% = 5.140.000
2	Thành viên HĐQT	21.900.000 x 20% = 4.380.000
3	Trường ban Kiểm soát	22.900.000 x 20% = 4.580.000
4	Thành viên BKS	21.900.000 x 20% = 4.380.000

b) Chi trả phụ cấp đối với Thành viên HĐQT độc lập được trả phụ cấp tương đương mức tiền lương của thành viên HĐQT hoạt động chuyên trách là 21.900.000 đồng/người/tháng.

c) Việc chi trả thù lao/phụ cấp của các thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, thành viên BKS được tạm ứng 80% mức thù lao/phụ cấp của tháng đó; số còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm dựa trên kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong năm của từng thành viên HĐQT, BKS Công ty theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 5. Thông qua báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021; phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (chi tiết như tài liệu kèm theo).

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung công việc sau:

(i) Quyết định phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng công trình Mỏ than Cọc Sáu - Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - TKV khi có đủ điều kiện theo đúng quy định của pháp luật.

(ii) Triển khai thực hiện phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin ngay sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Điều 6. Thông qua Báo cáo thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan, cụ thể như sau:

6.1. Năm 2021, Công ty ký các hợp đồng mua bán than và các lĩnh vực phục vụ SXKD với Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin là 02 đơn vị trực thuộc TKV với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 2.667.227.572.509 đồng, trong đó:

- Công ty Tuyển Than Cửa Ông – TKV : 1.839.886.935.994 đồng.
- Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin : 827.340.636.515 đồng.

6.2. Năm 2021 Công ty đã thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan với tổng giá trị thực hiện giao dịch là 138.989.941.238 đồng, gồm:

TT	Tên đơn vị	Giá trị mua trong năm	Giá trị bán trong năm
1	Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin	25.596.263.562	830.523.240
2	Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	15.951.118.114	12.693.750
3	Chi nhánh Công ty cổ phần Chế tạo máy - Vinacomin	2.543.552.590	
4	Công ty cổ phần Cơ khí Hòn Gai - Vinacomin	515.120.000	2.657.228.420
5	Công ty cổ phần Cơ khí Ô tô Uông Bí	4.492.599.633	
6	Công ty cổ phần DL và TM - Vinacomin	56.547.107.199	
7	Công ty cổ phần DL và TM-Vinacomin- CN Vân Long	29.573.734.730	
8	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	270.000.000	

6.3. Trong năm 2022, Công ty có chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 164 và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 27 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC GIAO KẾT HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (nắm giữ 65% vốn điều lệ). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông-TKV; Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả-Vinacomin	Số 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội	Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.	Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư-TKV (Người nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hồng Hà, TP Hà Long, tỉnh Quảng Ninh	Mua, bán xăng dầu, dầu nhờn, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.

- Thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch: Từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo các hợp đồng, giao dịch nêu trên tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Điều 7. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát, gồm:

7.1. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2021; (ii) báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 (chi tiết như tài liệu kèm theo).

7.2. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021.

- Căn cứ kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty do Công ty kiểm toán độc lập "Công ty TNHH PKF Việt Nam" kiểm toán, số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 đã được BKS Công ty thẩm định xác nhận phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021; kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thống nhất các nội dung và ý kiến của Kiểm toán độc lập tại biên bản kết luận kiểm toán của Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Điều 8. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.



Đại hội thống nhất phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty và ủy quyền cho HĐQT thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Danh sách các tổ chức kiểm toán gồm:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.
- Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH kiểm toán BDO.

Điều 9. Nhất trí thông qua kết quả bầu cử các thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ IV (2022÷2027), gồm các Ông (bà) có tên sau đây:

9.1. Thành viên Hội đồng quản trị, gồm:

- Ông Trần Thế Thành Chủ tịch HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Thuận Thành viên HĐQT.
- Ông Nguyễn Tấn Long Thành viên HĐQT.
- Ông Đinh Thái Bình Thành viên HĐQT.
- Ông Lưu Hoàng Sinh Thành viên HĐQT độc lập.

9.2. Thành viên Ban Kiểm soát

- Bà Nguyễn Thị Lương Anh Trưởng ban Kiểm soát.
- Bà Vũ Thiệu Thành Thành viên BKS.
- Bà Trần Thị Diệp Thành viên BKS.

Điều 10. Điều khoản thi hành

10.1. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022 đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin năm 2022 thông qua.

10.2. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí giao quyền quản trị, kiểm soát, điều hành Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022÷2027) và Giám đốc điều hành Công ty tiến hành các công việc được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, lợi ích doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội. /

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các thành viên Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCLĐ, Ph(.....).

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Phạm Công Hương